

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 5 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Đại Long
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thúy và Ông Lê Văn Lợi
- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà:* Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/03/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh H (có mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh H (là người mất tích).

Là người mất tích theo Quyết định số 12/2021/QĐST-VDS ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Bùi Mạnh T trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và chị Lê Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại UBND xã T, huyện X, tỉnh H vào ngày 06/6/2007 và được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có vấn đề gì, nhưng đến năm 2013 Tôi bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”, trong thời gian đi chấp hành án thì 2 năm đầu cô Thủy có lên thăm, sau đó thì không thấy lên thăm nữa.

Tôi có gọi điện về hỏi thăm gia đình thì gia đình nói là chị Th đã đi làm ăn xa, đến năm 2017 thì Tôi hỏi bố mẹ vợ thì được biết là hoàn toàn mất liên lạc, kể từ đó cho đến nay vẫn không có tin tức gì Tôi đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không được. Nay tôi xác định không còn tình cảm, không đợi được cô Thủy nữa, nên muốn Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương giải quyết cho được ly hôn.

Tòa án nhân dân Quảng Xương đã ra Quyết định số 12/2021/QĐST- VDS ngày 05/11/2021 tuyên bố chị Lê Thị Th là người mất tích.

- Về con chung: Anh Bùi Mạnh T và chị Lê Thị Th có hai con chung cháu thứ nhất là Bùi Lê Quang A sinh ngày 26/11/2008 cháu thứ hai tên là Bùi Lê Anh M sinh ngày 31/5/2010, hiện các cháu đang ở với anh T, anh muốn trực tiếp được chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi thành niên không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản: Anh Bùi Mạnh T và chị Lê Thị Th không có tài sản chung, không nợ người ngoài, người ngoài không nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý, HĐXX giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về xác định mối quan hệ tranh chấp; thẩm quyền thụ lý; xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, tiến hành hòa giải đúng quy định; trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định; đảm bảo về mặt thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227 BLTTDS.

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân chấp nhận:

Về hôn nhân: Anh Bùi Mạnh T được ly hôn chị Lê Thị Th.

Về con chung: Công nhận hai cháu là Bùi Lê Quang A sinh ngày 26/11/2008 và cháu Bùi Lê Anh M sinh ngày 31/5/2010 là con chung của anh Bùi Mạnh T và chị Lê Thị Th. Giao cả hai cháu Quang A và Anh M cho anh Bùi Mạnh T tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Về tài sản: Anh Bùi Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chị Lê Thị Th là người mất tích nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Mạnh T và chị Lê Thị Th có đăng ký kết hôn và đều có nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện X, tỉnh H, nay anh T khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Quảng Xương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Lê Thị Th là người mất tích, Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Mạnh T và chị Lê Thị Th xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết tại UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh hóa vào ngày 06/6/2007 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2013 anh Tường bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”, trong thời gian đi chấp hành án thì 2 năm đầu chị Thủy có lên thăm, sau đó thì không thấy lên thăm nữa. Anh T có gọi điện về hỏi thăm gia đình thì gia đình nói là chị Th đã đi làm ăn xa, đến năm 2017 thì anh T hỏi bố mẹ vợ thì được biết là hoàn toàn mất liên lạc, kể từ đó cho đến nay vẫn không có tin tức gì. Từ khi chị Th bỏ nhà đi đến nay gia đình đã tìm kiếm nhiều lần qua anh em, bạn bè và trên các phương tiện thông tin đại chúng, mặc dù anh T đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không biết chị Th ở đâu và cũng không có tin tức gì về chị Th. Quyết định Số: 12/2021/QĐST-VDS ngày 05 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã tuyên bố chị Lê Thị Th là người mất tích, Quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu pháp luật. Xét thấy chị Th đã bỏ đi đã lâu nên hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Mạnh T là đúng với căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Xét yêu cầu về trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh Bùi Mạnh T, thấy rằng hiện nay hai cháu Bùi Lê Quang A sinh ngày 26/11/2008 và cháu Bùi Lê Anh M sinh ngày 31/5/2010 đang ở với anh T, mẹ cháu là người mất tích nên cần giao cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp với quy định Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Anh Bùi Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chị Lê Thị Th là người mất tích nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

- Về án phí: Anh Bùi Mạnh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Anh Bùi Mạnh T được ly hôn chị Lê Thị Th.

- Về con chung: Công nhận hai cháu là Bùi Lê Quang A sinh ngày 26/11/2008 và cháu Bùi Lê Anh M sinh ngày 31/5/2010 là con chung của anh Bùi Mạnh T và chị Lê Thị Th. Giao cả hai cháu Quang A và Anh M cho anh Bùi Mạnh T tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Chị Lê Thị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Anh Bùi Mạnh T không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Mạnh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009312 ngày 09/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa. (Anh Bùi Mạnh T đã nộp đủ).

- Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Mạnh T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Th có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết án sơ thẩm tại UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh hóa nơi cư trú cuối cùng của chị Lê Thị Th.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long